

Danh sách SV không nộp cam kết, chấp nhận đóng học phíThứ ba, 23 Tháng 7 2013 05:05

Danh sách sinh viên hệ sư phạm không làm cam kết phục vụ ngành, chấp nhận đóng học phí.

Phòng CTCT và HSSV đề nghị các anh chị đã hoàn tất học phí đến Phòng CTCT và HSSV để xuất trình biên lai để được xóa tên trong danh sách nợ. Nếu SV không đến thì không thể nhận bằng TN vào ngày 05.8.2013

S Mã Họ và Tê Ghi chú

T số n

T SV

1 K35. Huỳnh Dũ

101. Kim ng

019

2 K35. Trần Nắ

101. Thị ng

059

3 K35. Nguyễn Th

101. Nhật anh

096 Kim

4 K35. Phạm Yê

101. Thị n

126 Kim

5 K35. Phạm Diễ

102. Thúy m

014

6 K35. Trần Hiề

102. Ngọc n

029

7 K35. Nguyễn Th

102. Thị ùy

091 Thanh

8 K35. Nguyễn Hiế

103. Trung u

015

9 K35. Trần Ph

103. Vĩnh úc

055

10 K35. Lê Ph

103. Nguyễn ươ

057 ng

11 K35. Vũ Cư

201. Minh ờn

009

g

12 K35. Phạm Mí

201. Quang nh

042

13 K35. Võ Thị Qu

201. Trúc yên

062

14 K35. Nguyễn Th

201. Thị ảo

073 Hoàng

Danh sách SV không nộp cam kết, chấp nhận đóng học phíThứ ba, 23 Tháng 7 2013 05:05

15 K35. Hoàng Tra
201. Thị ng
086 Huyện

16 K35. Nguyễn Trú
201. Thanh c
091

17 K35. Phạm Vi
201. Khánh nh
096

18 K35. Nguyễn La
301. Thị n
017 Thanh

19 K35. Nguyễn Vâ
301. Thị n
055

20 K35. Vũ Nh
604. Sương i
021

21 K35. Nguyễn Từ
604. Văn
032

22 K35. Phạm Ch
609. Văn ào
003

23 K35. Nguyễn Du
701. Thùy yên
007

24 K35. Trần Bá Lin
701. h
026

25 K35. Lý Quý Lin
701. h
027

26 K35. Nguyễn Mi
701. Dương nh
029 Hoàng

27 K35. Võ Thị Ng
701. Hoàng ân
033

28 K35. Trần Ng
701. Thị ọc
034 Bích

29 K35. Nguyễn Nh
701. Thị àn
038 Ánh

30 K35. Nguyễn Ph
701. Thị ươ
043 Kiều ng

31 K35. Nguyễn Th
701. Công ành

048
32 K35. Nguyễn Th
701. Thanh ỳ
058 Xuân
33 K35. Lại Hải Yế
701. n
076
34 K35. Liêu Yế
701. Như n
077
35 K35. Nguyễn Hà
702. Thị Thu
005
36 K35. Lê Lan Ng
702. ọc
008
37 K35. Nguyễn Ng
703. Thị ọc
005 Hồng
38 K35. Nguyễn Tâ
703. Minh n
010
39 K35. Hà Mỹ Ph
704. ụn
011 g
40 K35. Triệu Ph
704. Huệ ươ
013 ng
41 K35. Tạ Hỷ Th
704. anh
018
42 K35. Nguyễn An
901. Thị Mỹ h
002
43 K35. Nguyễn Bá
901. Hà Việt o
006
44 K35. Thái Mi
901. Thị nh
040
45 K35. Đỗ Thị Th
901. Anh ư
082
46 K35. Trần Lê Tu
901. Minh yễn
095 Như
47 K35. Phạm Lin
902. Thị h
040